TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2177/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 20 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1833/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1976
Địa chỉ: 27/71/10 Đ, phường ML, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Ông Bùi Trọng Đ**, sinh năm 1970
Địa chỉ: 27/71/10 Đ, phường ML, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1976

Ông **Bùi Trọng Đ**, sinh năm 1970

Giấy chứng nhận kết hôn số 365/1997, quyển số 02/1997 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/5/1997 cho bà L và ông Đ hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc L và Ông Bùi Trọng Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung tên là Bùi Trọng P, sinh ngày 17/12/1997 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Trúc L tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0013448 ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà L còn được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Ngọc Yến